

Số: 50/NQ-HĐKĐCL

Hà Nội, ngày 02 tháng 5 năm 2024

NGHỊ QUYẾT
Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng
Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học
ngành Truyền thông đa phương tiện của Trường Đại học Nguyễn Tất Thành

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 1257/QĐ-KĐCL ngày 05/12/2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc ban hành Quy định về hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 221/QĐ-KĐCL ngày 08/3/2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc kiện toàn Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 311/QĐ-KĐCL ngày 08/4/2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc tổ chức Phiên họp XXVII của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ kết quả nghiên cứu Hồ sơ tự đánh giá Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Truyền thông đa phương tiện của Trường Đại học Nguyễn Tất Thành, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài, Báo cáo thẩm định của Tiểu ban chuyên môn và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả trao đổi, thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Nghị quyết tại Phiên họp XXVII ngày 27/4/2024 của Hội đồng.

QUYẾT NGHỊ:

1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Truyền thông đa phương tiện (sau đây gọi là Chương trình đào tạo) của Trường Đại học Nguyễn Tất Thành của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài. Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo theo đúng quy định hiện hành. Kết quả đánh giá phản ánh đúng hiện trạng của Chương trình đào tạo và đã được Nhà trường đồng thuận.

Thẩm định kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo cho thấy số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” là 44 tiêu chí (trong tổng số 50 tiêu chí), chiếm 88%, trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” (chi tiết trong *Phụ lục I*).

2. Kiến nghị Trường Đại học Nguyễn Tất Thành và đơn vị có chương trình đào tạo được đánh giá cần thực hiện 11 nhóm giải pháp để cải tiến chất lượng Chương trình đào tạo (chi tiết trong *Phụ lục II*).

3. Căn cứ Điều 23, Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội cấp giấy chứng nhận kiểm định chất lượng cho Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Truyền thông đa phương tiện của Trường Đại học Nguyễn Tất Thành.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



Đình Văn Toàn

TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC - ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

Phụ lục I
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHÍNH QUY TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH TRUYỀN THÔNG ĐA PHƯƠNG TIỆN
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGUYỄN TẤT THÀNH

(Kèm theo Nghị quyết số: 50/NQ-HĐKĐCL ngày 02 tháng 5 năm 2024
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt
Tiêu chuẩn 1					Tiêu chuẩn 7				
Tiêu chí 1.1	4	3.67	2	66.67%	Tiêu chí 7.1	4	4.20	5	100%
Tiêu chí 1.2	3				Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 1.3	4				Tiêu chí 7.3	4			
Tiêu chuẩn 2				Tiêu chí 7.4	4				
Tiêu chí 2.1	4	4.00	3	100%	Tiêu chí 7.5	5			
Tiêu chí 2.2	4				Tiêu chuẩn 8				
Tiêu chí 2.3	4				Tiêu chí 8.1	5	4.40	5	100%
Tiêu chuẩn 3				Tiêu chí 8.2	4				
Tiêu chí 3.1	4	3.67	2	66.67%	Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 3.2	3				Tiêu chí 8.4	5			
Tiêu chí 3.3	4				Tiêu chí 8.5	4			
Tiêu chuẩn 4				Tiêu chuẩn 9					
Tiêu chí 4.1	4	4.00	3	100%	Tiêu chí 9.1	4	4.20	5	100%
Tiêu chí 4.2	4				Tiêu chí 9.2	4			
Tiêu chí 4.3	4				Tiêu chí 9.3	4			
Tiêu chuẩn 5				Tiêu chí 9.4	5				
Tiêu chí 5.1	4	3.80	4	80%	Tiêu chí 9.5	4			
Tiêu chí 5.2	4				Tiêu chuẩn 10				
Tiêu chí 5.3	3				Tiêu chí 10.1	4	4.17	6	100%
Tiêu chí 5.4	4				Tiêu chí 10.2	5			
Tiêu chí 5.5	4				Tiêu chí 10.3	4			
Tiêu chuẩn 6				Tiêu chí 10.4	4				
Tiêu chí 6.1	4	3.86	6	85.71%	Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chí 6.2	4				Tiêu chí 10.6	4			
Tiêu chí 6.3	4				Tiêu chuẩn 11				
Tiêu chí 6.4	4				Tiêu chí 11.1	3	3.60	3	60%
Tiêu chí 6.5	4				Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 6.6	4				Tiêu chí 11.3	4			
					Tiêu chí 11.4	4			
Tiêu chí 6.7	3	Tiêu chí 11.5	3						
Đánh giá chung CTĐT		Số tiêu chí đạt			Tỉ lệ số tiêu chí đạt				
		44			88%				

Phụ lục II
CÁC KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG ĐỐI VỚI
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHÍNH QUY TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH TRUYỀN THÔNG ĐA PHƯƠNG TIỆN
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGUYỄN TẮT THÀNH

*(Kèm theo Nghị quyết số: 50/NQ-HĐKĐCL ngày 02 tháng 5 năm 2024
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)*

Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Truyền thông đa phương tiện (CTĐT) của Trường Đại học Nguyễn Tất Thành đã được Nhà trường tự đánh giá và được Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Kết quả đánh giá chất lượng đối với CTĐT giai đoạn 2019-2023 cho thấy có những điểm mạnh sau đây:

Mục tiêu và chuẩn đầu ra của CTĐT được định kỳ rà soát, cập nhật, phù hợp với quy định của Luật Giáo dục đại học và định hướng ứng dụng của Nhà trường. Bản mô tả CTĐT và đề cương các học phần được đầu tư xây dựng với khá đầy đủ thông tin và cập nhật. Chương trình dạy học thể hiện liên kết với các năng lực người học tốt nghiệp phát triển theo các định hướng chuyên sâu. Triết lý giáo dục của Nhà trường được phổ biến đến các bên liên quan và cơ bản được chuyển tải vào CTĐT. Các hoạt động dạy-học khá đa dạng; hoạt động tự học của người học được quan tâm. Hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của người học được quy định cụ thể, được thiết kế phù hợp với mức độ đạt được chuẩn đầu ra của CTĐT. Quy trình, hướng dẫn đánh giá mức độ đạt chuẩn đầu ra của CTĐT được đầu tư xây dựng và bước đầu triển khai. Công tác tuyển dụng đội ngũ cán bộ được thực hiện theo quy định và có chính sách thu hút đội ngũ giảng viên có trình độ cao; kết quả thực hiện công việc được giám sát, đánh giá; giảng viên và nhân viên có trình độ chuyên môn, có tinh thần trách nhiệm cao. Công tác tuyển sinh được thực hiện hiệu quả. Hệ thống giám sát sự tiến bộ trong học tập của người học được triển khai khá chặt chẽ. Cơ sở vật chất, thư viện được đầu tư khá hiện đại; hạ tầng công nghệ thông tin đáp ứng tốt yêu cầu cho công tác chuyển đổi số. Môi trường cảnh quan, tâm lý tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động; các điều kiện an ninh, an toàn được quan tâm. Hệ thống khảo sát lấy ý kiến các bên liên quan được vận hành khá hiệu quả; quá trình dạy - học, kiểm tra đánh giá được rà soát để cải tiến, nâng cao chất lượng CTĐT. Hệ thống quản lý học vụ, theo dõi sự tiến bộ của người học được thiết lập và cập nhật thường xuyên; kết quả đào tạo và khảo sát các bên liên quan được thu thập và xử lý góp phần nhận diện đúng hiện trạng của CTĐT. Hoạt động nghiên cứu khoa học sinh viên được tổ chức có nền nếp.

Tuy nhiên, CTĐT còn những lĩnh vực cần cải tiến chất lượng (cụ thể chi tiết như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài). Trên cơ sở Hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại Phiên họp, Hội đồng kiến nghị Nhà trường và đơn vị có chương trình đào tạo được đánh giá cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp dưới đây:

1. Tăng cường khảo sát ý kiến đầy đủ các bên liên quan, đặc biệt là doanh nghiệp, các tổ chức, các cán bộ giảng viên để tiếp tục điều chỉnh mục tiêu của CTĐT phù hợp hơn với sứ mạng của Nhà trường và các nhóm vị trí việc làm. Rà soát, bổ sung chuẩn đầu ra của CTĐT thể hiện đầy đủ hơn các yêu cầu về năng lực lập kế hoạch, tổ chức, quản lý điều hành hoạt

động chuyên môn, dẫn dắt khởi nghiệp và kỹ năng đánh giá, phân biện, làm việc độc lập, làm việc nhóm phù hợp với các định hướng chuyên sâu.

2. Rà soát, hoàn thiện bản mô tả CTĐT: cập nhật tài liệu học tập và điều chỉnh phù hợp các nội dung đề cương học phần để đảm bảo đáp ứng đầy đủ yêu cầu để đạt chuẩn đầu ra của CTĐT; cập nhật danh mục các phòng thực hành và hoạt động trải nghiệm; bổ sung thông tin về khả năng học liên thông, văn bằng 2 với các ngành đào tạo khác; có giải pháp xây dựng và phê duyệt chính thức các bài thực hành, thí nghiệm, các dự án case study.

3. Tăng cường tham khảo các bên liên quan để tiếp tục điều chỉnh CTĐT đảm bảo các học phần đều có đóng góp vào đạt chuẩn đầu ra. Nghiên cứu điều chỉnh phù hợp số tín chỉ và nội dung của các định hướng chuyên sâu để đảm bảo người học tốt nghiệp có thể đạt được các năng lực theo chuẩn đầu ra và tăng tính tích hợp cho CTĐT. Xây dựng bổ sung các học phần thực hành, thực tập, thực tập cơ sở ngành, thực tập chuyên ngành và sơ đồ liên kết các học phần tiên quyết, song hành, học phần học trước trong chương trình dạy học.

4. Tăng cường truyền thông về triết lý giáo dục của Nhà trường và hướng dẫn chuyển tải phù hợp vào các hoạt động dạy - học, thể hiện được đặc trưng của ngành Truyền thông đa phương tiện; tăng cường hoạt động nghiên cứu khoa học sinh viên; bồi dưỡng, cập nhật các phương pháp, công cụ, phương tiện giảng dạy mới, đặc biệt việc ứng dụng các công cụ AI, các hệ thống truyền thông đa phương tiện hiện đại cho giảng viên.

5. Rà soát, cập nhật các quy định về kiểm tra đánh giá; sớm hoàn thiện công cụ đánh giá mức độ đạt chuẩn đầu ra của CTĐT. Điều chỉnh đa dạng các hình thức kiểm tra, đánh giá phù hợp với yêu cầu kiến thức đại cương, yêu cầu thực hành và ứng dụng công nghệ thông tin để đáp ứng yêu cầu chuẩn đầu ra, yêu cầu thành thạo phần mềm, năng lực tự học và giải quyết các vấn đề của truyền thông đa phương tiện. Hoàn thiện ngân hàng đề thi, câu hỏi thi cho tất cả các học phần; thực hiện đánh giá độ tin cậy và độ giá trị của câu hỏi thi bằng các công cụ chuyên dụng hiện đại.

6. Xây dựng chiến lược phát triển nguồn nhân lực; quan tâm đào tạo, bồi dưỡng nhân lực phù hợp với vị trí việc làm; hoàn thiện các quy định, chính sách có tính ổn định để thu hút, giữ chân và phát triển nguồn nhân lực trình độ cao; khuyến khích, hỗ trợ giảng viên nghiên cứu và công bố khoa học; áp dụng KPIs trong đánh giá kết quả thực hiện công việc của giảng viên. Xây dựng chiến lược phát triển khoa học công nghệ, trong đó có các mục tiêu phát triển khoa học công nghệ phù hợp với thế mạnh, đặc thù của Trường và tăng cường liên kết với các doanh nghiệp, địa phương, hợp tác quốc tế để đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ, đổi mới sáng tạo nhằm thực hiện Chiến lược phát triển Trường giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn 2035.

7. Có quy hoạch ngành đào tạo làm căn cứ cho việc phát triển đội ngũ nhân viên; bổ sung nội dung phát triển đội ngũ nhân viên cụ thể trong Chiến lược phát triển; xác lập các chỉ tiêu phát triển đội ngũ nhân viên phù hợp. Định kỳ rà soát danh mục vị trí việc làm, xây dựng kế hoạch phát triển đội ngũ nhân viên theo quy mô và chiến lược phát triển của Nhà trường. Phối hợp chặt chẽ giữa các khoa chuyên môn và các đơn vị để xây dựng tiêu chuẩn, tiêu chí cụ thể cho từng vị trí việc làm chuyên biệt. Xác định các loại hình công tác phục vụ cộng đồng gắn với các tiêu chí đánh giá, ghi nhận kết quả công việc của nhân viên. Cập nhật quy định về công tác thi đua khen thưởng; tiếp tục hoàn thiện bộ chỉ số KPIs để đánh giá và ghi

nhận theo chất lượng và khối lượng công việc; tăng cường lấy ý kiến phản hồi nhằm cải tiến công tác thi đua khen thưởng và hoạt động đánh giá nhân viên; cập nhật các tiêu chí đánh giá kèm theo quy định cụ thể về sử dụng kết quả đánh giá gắn với đãi ngộ và giữ chân nhân viên hỗ trợ có năng lực, tạo sự ổn định hơn trong các hoạt động hỗ trợ người học.

8. Phân tích, đánh giá toàn diện chính sách, tiêu chí tuyển sinh, công tác truyền thông để tăng chất lượng tuyển sinh phù hợp hơn với đặc thù của ngành đào tạo; tăng cường vai trò của cố vấn học tập trong hướng dẫn sinh viên điều chỉnh kế hoạch học tập, định hướng nghề nghiệp để nâng tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp đúng hạn. Mở rộng hợp tác với các doanh nghiệp các công ty giải trí, marketing tạo điều kiện cho người học được trải nghiệm các môi trường nghề nghiệp khác nhau. Tìm kiếm nguồn kinh phí để xây dựng các khu ký túc xá mới, đáp ứng tốt hơn nhu cầu về chỗ ở cho sinh viên.

9. Có chiến lược phát triển cơ sở vật chất, trong đó lưu ý đến việc phát triển quỹ phòng làm việc, phòng học đa phương tiện kết nối trực tuyến; tiếp tục hoàn thiện, nâng cấp cơ sở vật chất trong khuôn viên theo hướng hiện đại và lưu ý đến nhu cầu của người khuyết tật; thiết kế thêm các khu vực sinh hoạt chung để hỗ trợ sinh viên trong hoạt động trao đổi học tập, nghiên cứu.

10. Tiếp tục tăng cường năng lực cho cán bộ, giảng viên về phát triển CTĐT dựa trên chuẩn đầu ra. Khai thác triệt để kết quả tham khảo các CTĐT tiên tiến và khảo sát các bên liên quan để có những thông tin hữu ích phục vụ cho cải tiến, phát triển CTĐT. Nghiên cứu áp dụng các công cụ chuyên dụng, hiện đại để thẩm định đề thi, phân tích kết quả thi. Khai thác triệt để kết quả đánh giá để đảm bảo quá trình dạy học, kiểm tra đánh giá tương thích và phù hợp với chuẩn đầu ra và đảm bảo các dịch vụ và tiện ích hỗ trợ hiệu quả cho việc cải tiến, nâng cao chất lượng CTĐT.

11. Triển khai các giải pháp phù hợp để cải thiện tỉ lệ sinh viên tốt nghiệp và tốt nghiệp đúng hạn. Quan tâm và triển khai dạy - học kết hợp với nghiên cứu khoa học sinh viên để đạt chuẩn đầu ra về phát triển sản phẩm đã đề ra trong CTĐT; cải thiện các tỷ lệ thôi học, tốt nghiệp và thời gian tốt nghiệp trung bình; gắn nghiên cứu khoa học sinh viên với các dự án trong CTĐT để thực thi việc kết hợp tiếp cận CDIO và Design Thinking một cách hiệu quả; tạo thêm điều kiện để sinh viên tham gia các hoạt động khởi nghiệp.

Trên đây là 11 nhóm giải pháp tổng hợp. Nhà trường, đơn vị có chương trình đào tạo được đánh giá cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài chương trình đào tạo của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài để có thêm những giải pháp chi tiết trong quá trình triển khai thực hiện. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Truyền thông đa phương tiện gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội.

HÀ